TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 15-02-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Quới và ông Nguyễn Ngọc Giang.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Văn Cum Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa***: Ông Lưu Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tô Hoàng T**, sinh năm 1975. Nơi sinh: tại Cần Thơ. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Hoàng N (c) và bà Nguyễn Thị H (s); có vợ tên Lâm Ngọc G (đã ly hôn); có 02 con: lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất 2007; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Ngày 12-01-2017 bị cáo bị Công an huyện Phong Điền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bài ăn thua bằng tiền và nộp phạt ngày 17-01-2017. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Phạm Thị Phượng H1, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ – vắng mặt.

2/ Ông Lê Phước A, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khu vực B, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ – có mặt.

3/ Chị Nguyễn Thị Ánh T1, sinh ngày 09/01/2000. Địa chỉ: 2C Khu vực 13, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ – vắng mặt.

4/ Chị Lâm Ngọc G, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút, ngày 09/9/2018, Công an huyện P, thành phố Cần Thơ tuần tra trên tuyến lộ thuộc ấp N, xã N, huyện P phát hiện Tô Hoàng T điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện T có hành vi mua bán số đề.

*** Vật chứng thu giữ:** 01 điện thoại di động Nokia 216 (kèm thẻ sim 0907881617); 01 xe mô tô biển số 65G1-191.00; 01 quyển tập học sinh có nội dung ghi số đề; 01 cây viết pic và tiền Việt Nam 12.102.000đ.

*** Vật chứng giao nộp:**

- Lê Phước A 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng đồng và tiền Việt Nam 4.133.000đ;
- Phạm Thị Phượng H1 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đỏ đen (kèm sim số 01204642976) và tiền Việt Nam 1.910.000đ;
- Nguyễn Thị Ánh T1 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (kèm sim số 01203463130) và tiền Việt Nam 1.940.000đ.

Qua điều tra xác định: Vào ngày 09-9-2018, bị cáo Tô Hoàng T điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu Rạch N thuộc ấp N, xã N, huyện P và sử dụng thuê bao 0907881617 để bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết đài Kiên Giang. Hình thức bán số đề của bị cáo đối với số đầu đuôi tính 100% số tiền, bao lô hai con số tính 14,5/18 lô số, bao lô ba con số tính 14,5/17 lô số, số đá tính 14,5/18 lô. Tỷ lệ ăn thua tính với những người chơi là 01 trúng 80 đối với số đầu đuôi và bao lô hai con số, 01 trúng 500 đối với bao lô ba con số và đá số. Bị cáo bán số đề ăn thua với những người chơi trung bình mỗi ngày từ 1.000.000đ đến 2.000.000đ.

Theo phơi đề ngày 09-9-2018, tỷ lệ ăn thua 100%, bị cáo bán với tổng số tiền là 9.143.000đ, cụ thể như sau: Bán qua điện cho Phạm Thị Phượng H1 số tiền 1.910.000đ, Lê Phước A số tiền 4.133.000đ, Nguyễn Thị Ánh T1 số tiền 1.940.000đ và bán trực tiếp cho hai người đàn ông không rõ lai lịch với số tiền 1.160.000đ.

Đối với Phạm Thị Phượng H1, Lê Phước A và Nguyễn Thị Ánh T1 có thừa nhận hành vi mua bán số đề nhưng mức độ ăn thua không lớn nên Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với thẻ sim điện thoại dùng để liên hệ mua số đề, ông Lê Phước A đã ném xuống sông nên không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKS-PĐ ngày 16-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền đã truy tố bị cáo Tô Hoàng T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu kết luận vụ án, vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn. Đề nghị áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 năm đến 12 tháng tù.

Phạt bổ sung cho bị cáo số tiền 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Xử lý vật chứng:

- *Tịch thu sung công*:

+ Của bị cáo: 01 điện thoại di động Nokia 216 và tiền Việt Nam 7.102.000đ.

+ Của Lê Phước A: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng đồng và tiền Việt Nam 4.133.000đ;

+ Của Phạm Thị Phượng H1 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đỏ đen và tiền Việt Nam 1.910.000đ;

+ Của Nguyễn Thị Ánh T1 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và tiền Việt Nam 1.940.000đ.

Tịch thu lưu hồ sơ: 01 quyển tập học sinh có nội dung ghi số đề của bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy:

01 thẻ sim 0907881617 và 01 cây viết pic của bị cáo;

01 thẻ sim số 01204642976 của Phạm Thị Phượng H1;

01 thẻ sim số 01203463130 của Nguyễn Thị Ánh T1.

Trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô biển số 65G1-191.00 do bị cáo đứng tên và số tiền 5.000.000đ, tuy nhiên tạm giữ tiền của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo xác định thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo bán số đề đến ngày bị bắt được khoảng 03-04 ngày, có ngày có người mua và có ngày không có người mua; thu của những người mua số đề mỗi ngày từ 01 triệu đến 02 triệu đồng. Thời điểm bị bắt là lúc bị cáo đang đi rước con, bị cáo có đem tiền theo nên bị thu giữ hết (Trong đó, có tiền 5.000.000đ của bị cáo dùng để đóng tiền học cho các con bị cáo). Ngày bị bắt bị cáo có thu được tiền mua số đề của 02 người không biết rõ họ tên; còn đối với ông A, bà H1 và bà T1 thì mua số đề chưa trả tiền. Đối với chiếc xe mô tô biển số 65G1-191.00 là xe của vợ chồng, khi ly hôn vợ bị cáo đưa cho bị cáo chạy để đưa rước con đi học; Bản án giải quyết ly hôn cho bị cáo thì chưa giải quyết phần tài sản chung. Từ lúc bị cáo ly hôn đến nay, bị cáo là người trực tiếp nuôi 02 con nên hiện tại gia đình bị cáo cũng khó khăn. Bị cáo biết bán số đề là vi phạm pháp luật và hối hận về việc làm của mình.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết sai và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cùng tang vật thu giữ của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 09-9-2018, bị cáo bán số đề cho các con bạc không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, với mục đích ăn thua bằng tiền. Bị cáo bán số đề cho 03 người đã được làm rõ và 02 người không xác định được họ tên và địa chỉ, với tổng số tiền 9.143.000đ. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền truy tố bị cáo là có căn cứ; đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi đánh bạc của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm vì đó là tệ nạn xã hội. Từ tệ nạn đánh bạc tất yếu kéo theo hàng loạt hệ lụy những tội phạm khác, gây mất trật tự công cộng và xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội, vì động cơ thu lợi bất chính nên cần có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có.

[5] Từ các nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo hiện đang nuôi 02 con nhỏ nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe bị cáo nên không cần thiết cách ly bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật do bị cáo phạm tội lần đầu.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền thu giữ của bị cáo là 12.102.000đ (trong đó: có 5.000.000đ là tiền của bị cáo dùng để đóng tiền học cho các con của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo (bút lục 81); số tiền còn lại thu của hai người đánh bạc không xác định họ tên là 1.160.000đ và số tiền 5.942.000đ của bị cáo dùng để chung chi cho các con bạc, do có liên quan đến việc đánh bạc nên tịch thu sung công). Tiền đánh bạc của các con bạc, các điện thoại di động bị thu giữ do có liên quan đến việc đánh bạc nên tịch thu sung công. Đối với các thẻ sim điện thoại bị thu giữ và 01 cây viết pic không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 quyển tập ghi kết quả xổ số là chứng cứ nên đã tịch thu lưu hồ sơ. Đối với xe mô tô biển số 65G1-191.00 bị cáo đứng tên nhưng xe là tài sản chung của vợ chồng, tuy vợ chồng bị cáo đã ly hôn nhưng chưa giải quyết tài sản chung, bị cáo tự ý lấy xe chạy khi bị bắt có liên quan đến việc đánh bạc chị Lâm Ngọc Giàu không biết (vợ bị cáo đã ly hôn) nên cần trả xe lại cho bị cáo. Vì vậy, về xử lý vật chứng như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo **Tô Hoàng T** phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung 2017.

Phạt bị cáo Tô Hoàng T số tiền 40.000.000đ (Bốn chục triệu đồng).

2/ *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- *Tịch thu sung công*:

+ Của bị cáo: 01 (một) điện thoại di động Nokia 216 và tiền Việt Nam 7.102.000đ (Bảy triệu một trăm lẽ hai ngàn đồng).

+ Của Lê Phước A: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng đồng và tiền Việt Nam 4.133.000đ (Bốn triệu một trăm ba mươi ba ngàn đồng);

+ Của Phạm Thị Phượng H1 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đỏ đen và tiền Việt Nam 1.910.000đ (Một triệu chín trăm mười ngàn đồng);

+ Của Nguyễn Thị Ánh T1 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và tiền Việt Nam 1.940.000đ (Một triệu chín trăm bốn chục ngàn đồng).

- *Tịch thu lưu hồ sơ*: 01 quyển tập học sinh có nội dung ghi số đề của bị cáo (đã lưu hồ sơ xong).

- *Tịch thu tiêu hủy*:

+ 01 thẻ sim 0907881617 và 01 cây viết pic của bị cáo;

+ 01 thẻ sim số 01204642976 của Phạm Thị Phượng H1;

+ 01 thẻ sim số 01203463130 của Nguyễn Thị Ánh T1.

- *Trả lại cho bị cáo*: 01 (một) xe mô tô biển số 65G1-191.00 do bị cáo đứng tên và số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nhưng tạm giữ tiền lại để đảm bảo cho việc Thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên, Công an huyện Phong Điền đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền).

3/ *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Tô Hoàng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ *Về quyền kháng cáo*: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA**
Đỗ Ngọc Quới – Nguyễn Ngọc Giang	**Lê Văn Lo**